

VAI TRÒ HUY ĐỘNG VỐN VÀ ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT Ở NÔNG THÔN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Th.S. Nguyễn Thị Bích Đào

Khoa Kinh tế - ĐHQG. Hà Nội

Vốn hay còn gọi là nguồn lực tài chính được thừa nhận như là trung tâm của quá trình sản xuất vật chất trong mọi xã hội. Giống như mọi nguồn lực khác, vốn không phải là vô tận. Hơn thế nữa sự khan hiếm về vốn còn tăng thêm bởi quá trình công nghiệp hóa ngày càng mở rộng, bởi nhu cầu xây dựng ngày càng tăng ở các quốc gia đang phát triển, cũng như quá trình cơ cấu lại lực lượng sản xuất ở các nước công nghiệp phát triển; trên thực tế cầu về vốn luôn lớn hơn cung về vốn.

Chính sách huy động vốn cho nông nghiệp hiện nay là huy động tổng nguồn lực. Nhìn một cách tổng thể có bốn nguồn vốn chính cung cấp cho hoạt động sản xuất nông nghiệp ở nông thôn.

Thứ nhất, nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước được huy động từ trong nước và ngoài nước. Nguồn vốn bên ngoài gồm các khoản vốn vay ODA, vốn vay của các tổ chức tài chính quốc tế như ngân hàng thế giới (WB), ngân hàng phát triển Châu Á (ADB). Các nguồn vốn vay từ bên ngoài này dành cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông thôn nói chung và các chương trình đầu tư trọng điểm của Nhà nước như chương trình phục hồi nông nghiệp, chương trình đánh bắt xa bờ ... là nguồn vốn dài hạn.

Thứ hai, là nguồn vốn huy động trong nước thông qua tiết kiệm, kỳ phiếu ... Đây là nguồn cung cấp vốn tín dụng trung hạn và ngắn hạn theo phương thức "đi vay để cho vay". Nguồn vốn này dùng để duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp của người sản xuất và là nguồn vốn chủ yếu. Nguồn vốn huy động này chính là hoạt động của hệ

thống ngân hàng. Các ngân hàng thương mại đã mở ra nhiều hình thức huy động vốn khác nhau như: không kỳ hạn, có kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, 1 năm, 3 năm. Bên cạnh hình thức huy động vốn bằng gửi tiết kiệm, ngân hàng còn áp dụng nhiều cách huy động vốn khác trên nguyên tắc lợi dụng "đòn bẩy tài chính" như lãi suất cao để huy động mọi nguồn vốn nhàn rỗi: như phát hành tín phiếu, trái phiếu ngân hàng nông nghiệp. Tuy nhiên việc huy động vốn thông qua trung gian tài chính ở nước ta những năm gần đây có tăng lên, song vẫn còn những hạn chế nhất định, bởi vì nó tách rời người đầu tư và người tiếp nhận đầu tư, mà phải thông qua tầng lớp trung gian là ngân hàng thương mại. Ngân hàng huy động vốn theo điều kiện của mình, rồi lại tái phân bổ phần lớn nguồn vốn huy động được cho các ngành trong nền kinh tế.

Ở Việt Nam ngân hàng đi vay của dân "lỏng" bao nhiêu thì điều kiện ngân hàng cho dân vay lại "chặt" bấy nhiêu. Một thực tế chớ trêu là hiện nay ngân hàng thừa vốn không biết đầu tư vào đâu, trong khi các doanh nghiệp lại thiếu vốn không thể vay được của ngân hàng vì điều kiện vay quá nặng nề và lãi suất quá cao. Song tín dụng của ngân hàng thương mại chỉ đầu tư chủ yếu vào hoạt động kinh doanh ngắn hạn, trung hạn. Phần lớn tín dụng dài hạn đầu tư vào sản xuất và cơ sở hạ tầng còn đang để trống. Do vậy các doanh nghiệp muốn đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới tài sản cố định tiếp nhận công nghệ mới thì phải huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán bằng cách phát hành cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp.

Việc huy động vốn ngắn hạn, trung hạn nhằm bổ sung vốn lưu động cho các doanh nghiệp là thường xuyên và lặp đi lặp lại nhiều lần theo chu kỳ sản xuất của mỗi ngành. Bổ sung vốn lưu động có thể được thực hiện qua kênh tín dụng của ngân hàng thương mại hoặc có thể trực tiếp với người cho vay thông qua thị trường trái phiếu. Vay từ ngân hàng là vay gián tiếp, còn vay thông qua thị trường chứng khoán là vay trực tiếp.

Thứ ba, huy động vốn từ các đơn vị kinh tế. Ngoài hai hình thức huy động vốn trên, thực tế còn có thể huy động vốn từ nội bộ doanh nghiệp, đây là nguồn vốn rất quan trọng phục vụ cho sự nghiệp phát triển sản xuất, đem lại hiệu quả đầu tư cho doanh nghiệp. Đối với vốn

huy động từ thành phần kinh tế ngoài Nhà nước thì vốn thành lập doanh nghiệp ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng lớn. Vốn của các hộ cá thể tự đầu tư hàng năm tăng đáng kể. Các hợp tác xã sau chuyển đổi cũng đã bắt đầu huy động được thêm vốn cho phát triển sản xuất. Nguồn vốn của các doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, như các doanh nghiệp cung cấp đầu vào hoặc tiêu thụ đầu ra và cũng chủ yếu là vốn ngắn hạn. Tuy nhiên, nguồn vốn này cũng do các doanh nghiệp được vay từ ngân hàng hoặc các chương trình để đầu tư vốn cho các hộ mua nguyên vật liệu đầu vào hoặc đầu tư vào cơ sở hạ tầng của các doanh nghiệp.

Thứ tư, nguồn vốn huy động thông qua hoạt động xã hội hóa, hay còn gọi là nguồn vốn tự có của các hộ sản xuất nông nghiệp, chủ yếu để đầu tư ngắn hạn. Bằng nhiều hình thức phong phú với nhiều nguồn vốn trong dân được huy động để đầu tư vào các hoạt động xã hội như xây dựng đường làng, ngõ xóm, xây dựng nhà ở v.v...

Như vậy xét theo tính chất của các nguồn vốn và đặc trưng của nó, thì trong bốn nguồn vốn huy động trên đều có thể sử dụng để đáp ứng nhu cầu đầu tư thúc đẩy phát triển sản xuất ở khu vực nông thôn; trong số đó nguồn vốn huy động từ ngân sách Nhà nước là nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư trung và dài hạn; 3 nguồn còn lại chủ yếu là để đáp ứng nhu cầu đầu tư trung và ngắn hạn.

Trong lĩnh vực sản xuất vật chất nói chung, nông nghiệp và kinh tế nông thôn nói riêng hoạt động kinh tế luôn gắn liền với việc sử dụng tiền vốn và các nguồn tài nguyên nhằm đem lại những lợi ích kinh tế xã hội nhất định. Các hoạt động này được tiến hành trong khoảng thời gian và trên một vùng không gian xác định nhằm đem lại những lợi ích kinh tế xã hội nhất định được gọi là hoạt động đầu tư.

Quá trình đầu tư nói chung là quá trình chuyển hóa vốn bằng tiền thành vốn hiện vật (máy móc, thiết bị, đất đai, mặt nước, nguyên vật liệu, cây, con giống ...) hoặc vốn dưới hình thức tài sản vô hình (sức lao động, công nghệ, bí quyết công nghệ, quyền sở hữu công nghiệp, v. v...) để tạo ra hoặc tăng cường duy trì những yếu tố, những điều kiện cơ bản của hoạt động kinh tế. Đồng thời trong nền kinh tế quốc dân hoạt động đầu tư là một lĩnh vực hoạt động của các cơ sở vật chất-kỹ thuật, nhằm

khai thác đầy đủ và có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước, của địa phương, của vùng. Còn trong phạm vi doanh nghiệp, hoạt động đầu tư là một bộ phận hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo ra hoặc tăng cường các yếu tố, các điều kiện sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do vậy đối với nông nghiệp và nông thôn thì hoạt động đầu tư là một nhân tố có vai trò quyết định trong quá trình chuyển nông nghiệp từ tự cung tự cấp sang một nền nông nghiệp hàng hóa, chuyển kinh tế nông thôn từ một cơ cấu mang nặng tính chất thuần nông lạc hậu sang một cơ cấu mang tính toàn diện, tổng hợp, phát huy được các tiềm năng kinh tế trong nông thôn, góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trong nền kinh tế thị trường việc huy động vốn đầu tư cho phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn có một số vai trò sau:

- **Thúc đẩy sự hình thành thị trường tài chính ở nông thôn.** Thị trường tài chính ở nông thôn là nơi giải quyết các quan hệ cung cầu về vốn nhằm thoả mãn nhu cầu phát triển kinh tế nông thôn. Thị trường tài chính nông thôn bao gồm thị trường vốn và thị trường tiền tệ. Trong thị trường này, ngân hàng nông nghiệp có vai trò vô cùng quan trọng vì nó có hệ thống chi nhánh đến tận huyện. Chính việc huy động vốn đầu tư qua hoạt động tín dụng đã hình thành và đẩy mạnh sự phát triển của thị trường tài chính ở nông thôn.

- **Góp phần đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung vốn.** Tình trạng tài chính của hộ nhìn chung được cân bằng bởi hai yếu tố quan trọng là đầu vào thu từ các nguồn khác nhau và đầu ra là các khoản chi tiêu của hộ trong đó có chi đầu tư cho các hoạt động sản xuất. Nhưng việc cân đối tài chính của hộ sản xuất nông nghiệp lại luôn dao động qua các thời kỳ khác nhau tùy thuộc vào thời vụ, chu kỳ của từng hoạt động sản xuất kinh doanh. Như vậy độ trễ về thời gian giữa thu nhập và nhu cầu chi đầu tư là một căn cứ xác định cung cầu về vốn, nó tùy thuộc vào mức độ thu chi và quy mô sản xuất. Song quy mô sản xuất càng lớn thì hoạt động sản xuất kinh doanh nông nghiệp càng có khả năng đứng vững trong thị trường cạnh tranh. Nhưng muốn phát triển sản xuất trên quy mô lớn thì đòi hỏi phải thực hiện tích tụ và tập trung hóa sản xuất.

- **Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa phát triển.** Để từng bước thoát khỏi tình trạng sản xuất tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa thì nông nghiệp phải đi vào chuyên môn hóa, sử dụng tư liệu sản xuất với trình độ khoa học công nghệ tiên tiến. Do đó các cơ sở sản xuất cần vốn đầu tư cả chiều rộng lẫn chiều sâu, trên cơ sở đó tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa với quy mô lớn. Để mở rộng quy mô sản xuất hàng hóa, nhu cầu về vốn của các hộ là rất cần thiết, đồng thời các hộ có thể sử dụng vốn vay cùng với vốn tự có đầu tư thâm canh tăng năng suất, tăng giá trị cây trồng vật nuôi, tăng tỷ lệ nông sản hàng hóa, đầu tư và tái đầu tư vào sản xuất. Đặc biệt phát triển kinh tế trang trại cần nhiều vốn để thuê, thuê thêm đất, lao động, cải tạo, quy hoạch và quản lý đồng ruộng.

- **Thúc đẩy quá trình xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn.** Trong điều kiện hiện nay đời sống nông thôn còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất kỹ thuật lạc hậu; muốn cải thiện tình hình đó phải tăng cường đầu tư vốn phát triển nông thôn. Việc huy động vốn đầu tư trung và dài hạn nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật tiên tiến, phục vụ trực tiếp cho quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng như: công nghiệp chế biến nông sản phẩm, ngành cơ khí phục vụ nông nghiệp, dịch vụ đầu vào và đầu ra, phát triển các ngành nghề mới, xây dựng các hệ thống tưới tiêu chủ động, xây dựng hệ thống giao thông, mạng lưới điện phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, cũng như đầu tư xây dựng các khu công nghệ cao trong nông nghiệp, tạo ra những cây con mới có năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

- **Thúc đẩy phát triển ngành nghề truyền thống tạo việc làm cho người lao động.** Hiện nay luật khuyến khích đầu tư trong nước được ban hành, đã tạo luồng sinh khí mới cho các nhà doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh dịch vụ trong sản xuất nông nghiệp, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự phát triển các ngành nghề truyền thống ở khu vực nông thôn, bổ sung vốn kịp thời cho các ngành nghề này phát triển, thu hút lao động nhân rỗi ở nông thôn, góp phần tăng thu nhập và cải thiện đời sống của cư dân nông thôn.

Như vậy huy động vốn đầu tư cho phát triển sản xuất có vai trò quan trọng trong mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội nông thôn./.